

Số: **253/2021/QĐST-HNGĐ** *Quận Hai Bà Trưng, ngày 14 tháng 10 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 475/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Trịnh Quang Th, sinh năm 1972

HKTT+ cư trú: Căn 207 tầng 2 Tòa A3 - 250 M Kh, phường M Kh, quận H B Tr, thành phố Hà Nội.

Và chị Vũ Kimh O, sinh năm 1986

HKTT+ cư trú: Căn 207 tầng 2 Tòa A3 - 250 M Kh, phường M Kh, quận H B Tr, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Quang Th và chị Vũ Kim O cùng thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Anh Trịnh Quang Th và chị Vũ Kim O xác nhận có 01 con chung là Trịnh Hoài An, sinh ngày 11/9/2013.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị: Giao cho chị O là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trịnh Hoài An. Anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng kể từ tháng 10/2021 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Th có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

*Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

*Về công nợ: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị O chịu cả số tiền 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, và chịu thay anh Th số tiền 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0011841 ngày 05/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;*
- *Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng;*
- *UBND p. B M, q, H B Tr, tp Hà Nội.;*
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 133/202012*
ngày 17/10/2012);
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Phạm Hoàng Nam